TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———————	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	———————————

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày 26/8/2020
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đông
- Bà Bùi Thị Minh Hoa

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2020/QĐHPT-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: 266-268, đường N, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông Phạm Đức D – Phó giám đốc phụ trách Trung tâm thẻ S và ông Lê Nguyễn Khoa N - Phó giám đốc Trung tâm thẻ S.

Người đại diện theo ủy quyền lần 2: Ông Nguyễn Thanh H – Chuyên viên quản lý nợ. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn: ông Nguyễn Tùng L – Sinh năm: 1987** (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số 52C tổ 30 phường M, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số 15 ngách 46 ngõ 105 đường D, tổ 19 phường M, quận C, thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Thanh H đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 02/06/2017, Ông Nguyễn Tùng L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ JCB Credit, số thẻ 356481 – 3xxx với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 400.539.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 31/8/2018 ông Nguyễn Tùng L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 372.050.000 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau). Kể từ ngày 01/9/2018, ông L không thanh toán cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản nào khác. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/02/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Cụ thể số tiền ông L còn nợ Ngân hàng TMCP S, tính đến ngày 05/06/2019 là 40.622.081 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 5.489.500 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông L phải thanh toán số nợ trên, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc ông Nguyễn Tùng L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/06/2019 là 40.622.081 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 5.489.500 đồng).

2. Ông Nguyễn Tùng L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 05/6/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Tùng L vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai.

Quá trình tiến hành tố tụng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Ngân hàng TMCP S có ghi nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Tùng L tại địa chỉ số 52C tổ 30 phường M, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số 15 ngách 46 ngõ 105 đường D, tổ 19 phường M, quận C, thành phố Hà Nội). Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy đã tống đạt các văn bản tố tụng theo địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Tùng L, nhưng ông L không đến Toà án làm việc. Toà án đã tiến hành xác minh, trao đổi với Công an phường M, quận C được biết ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1987, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 52C tổ 30 phường M, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số 15 ngách 46 ngõ 105 đường D, tổ 19 phường M, quận C, thành phố Hà Nội). Từ năm 2018 đến nay ông L đã đi khỏi địa chỉ trên. Hiện ông Nguyễn Tùng L đang ở đâu Công an phường không nắm được. Xác minh tại Ban quản lý các dự án đo đạc và bản đồ (Nơi ông L công tác) được biết Ban quản lý các dự án đo đạc và bản đồ đã có quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 04/9/2018 đối với ông Nguyễn Tùng L. Vì vậy Toà án nhân dân quận Cầu Giấy đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tùng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 60.296.449 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng) (bao gồm: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 25.163.868 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa có quan điểm:

1. Về tố tụng: Quá trình xem xét đơn khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Tùng L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy căn cứ Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Tùng L về tranh chấp Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/06/2017 đã cấp thẻ JCB Credit, số thẻ 356481 – 3xxx.

- Buộc ông Nguyễn Tùng L phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2020 là 60.296.449 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng) (bao gồm: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 25.163.868 đồng).

- Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Tùng L tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S.

- Về án phí: ông Nguyễn Tùng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tùng L phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/06/2017 đã cấp thẻ JCB Credit, số thẻ 356481 – 3xxx. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Tùng L, có địa chỉ tại: số 52C tổ 30 phường M, quận C, Hà Nội (nay là số 15 ngách 46 ngõ 105 đường D, tổ 19 phường M, quận C, Hà Nội). Căn cứ theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng:

- Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không lấy được lời khai, ý kiến của bị đơn về việc áp dụng thời hiệu. Căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không áp dụng thời hiệu là căn cứ để giải quyết vụ án.

- Thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Tùng L là bị đơn trong vụ án, trong khi thực hiện hợp đồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ dân sự, Trong hồ sơ khởi kiện thể hiện ông L chỉ có một địa chỉ duy nhất tại số 52C tổ 30 phường M, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số 15 ngách 46 ngõ 105 đường D, tổ 19 phường M, quận C, thành phố Hà Nội), nhưng hiện ông L không còn cư trú tại địa chỉ trên, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng, nên Tòa án đã tiến hành tống đạt bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 04 ngày

05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Tùng L.

[4] Xét về yêu cầu khởi kiện

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Tùng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tính đến ngày 26/8/2020 là 60.296.449 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng) (bao gồm: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 25.163.868 đồng), theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/06/2017 đã cấp thẻ JCB Credit, số thẻ 356481 – 3xxx; Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/06/2017 đã cấp thẻ JCB Credit, số thẻ 356481 – 3xxx được ký kết tự nguyện, các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 xác định đây là hợp đồng hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

- Nội dung: Căn cứ vào thu nhập hàng tháng, Ngân hàng TMCP S đã cấp cho ông L 01 thẻ tín dụng: Thẻ tín dụng JCB Credit 356481 – 3xxx với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với lãi suất là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150%, lãi theo thỏa thuận là 3,75%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 400.539.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 31/8/2018 ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 372.050.000 đồng, từ 01/9/2018 đến nay ông L không thanh toán cho Ngân hàng TMCP S bất kỳ khoản nào khác. Như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 và Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/02/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu ông L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tính đến ngày 26/8/2020 là 60.296.449 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng) (bao gồm: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 25.163.868 đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Tùng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 60.296.449 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng), được Tòa án chấp nhận, nên theo quy định ông Nguyễn Tùng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.014.800 đồng (Bằng chữ: Ba triệu không trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng). Ngân hàng TMCP S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 274, 280, Điều 345, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 97, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Tùng L.

2. Buộc ông Nguyễn Tùng L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/06/2017 đã cấp thẻ JCB Credit, số thẻ 356481 – 3xxx, tính đến ngày 26/8/2020 là 60.296.449 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng) (bao gồm: Nợ gốc: 35.132.581 đồng; Lãi quá hạn: 25.163.868 đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Tùng L tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S.

3.Về án phí: Ông Nguyễn Tùng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.014.800 đồng (Bằng chữ: Ba triệu không trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng).

Ngân hàng TMCP S được hoàn lại số tiền 1.015.000 đồng (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo Biên lai số 0003502 ngày 26/5/2020 tại Cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thu Hiền